

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings (“**Công Ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) tại cuộc họp ĐHĐCĐ (“**Đại Hội**”) theo các quy định dưới đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

- 1.1.** Quy chế này quy định về bầu cử thành viên HĐQT (kể cả thành viên độc lập HĐQT) của Công Ty tại Đại Hội.
- 1.2.** Đối tượng thực hiện bầu cử: Các cổ đông của Công Ty, đang sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, trực tiếp thực hiện việc bầu thành viên HĐQT tại Đại Hội hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT là các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 2.1.1.** Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp. Đối tượng không được quản lý doanh nghiệp bao gồm:
 - a. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
 - b. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam;
 - c. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước;
 - d. Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - e. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định, liên quan đến kinh doanh theo quyết định

của Tòa án; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.

2.1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

2.1.3. Có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác tại thời điểm đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, nhưng không quá 05 công ty khác kể từ ngày 01/08/2019;

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT là các cá nhân đáp ứng đủ các điều kiện sau:

2.2.1. Các tiêu chuẩn, điều kiện như đối với thành viên HĐQT nêu tại Điều 2.1 của Quy chế này;

2.2.2. Không phải là người đang làm việc cho Công Ty, công ty con của Công Ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công Ty, công ty con của Công Ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

2.2.3. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công Ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

2.2.4. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công Ty; là người quản lý của Công Ty hoặc công ty con của Công Ty;

2.2.5. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty;

2.2.6. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

Điều 3. Đề cử thành viên HĐQT và số thành viên cần bầu

3.1. Đề cử/ứng cử thành viên HĐQT

3.1.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT.

3.1.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.

3.1.3. Trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử theo quy định tại Khoản 3.1.1 và 3.1.2 nói trên không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, Ban kiểm soát đương nhiệm và các cổ đông khác của Công Ty có quyền đề cử thêm ứng viên cho đủ số lượng ứng viên cần thiết. Việc đề cử ứng viên theo quy định tại Khoản này được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

3.1.4. Việc đề cử phải nêu rõ rằng người đề cử đề cử ứng viên vào vị trí thành viên HĐQT hay thành viên độc lập HĐQT.

3.1.5. Danh sách, thông tin về các ứng viên đủ điều kiện, lý do không đủ điều kiện của các ứng viên khác phải được Chủ tọa và/hoặc Thư ký Đại Hội công bố tại Đại Hội.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu

Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập.

3.3. Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT

3.3.1. Hồ sơ ứng viên thành viên HĐQT do cổ đông Công Ty đề cử/ứng cử theo quy định tại Điều 3.1 của Quy chế này bao gồm:

- a. Đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu);
- b. Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên;
- c. Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

3.3.2. Hồ sơ ứng viên thành viên HĐQT do HĐQT, Ban kiểm soát đương nhiệm của Công Ty đề cử theo quy định tại Điều 3.1.3 của Quy chế này bao gồm:

- a. Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên;
- b. Bản sao Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên.

Điều 4. Phiếu bầu cử

4.1. Danh sách các ứng viên:

Danh sách ứng viên được sắp xếp theo thứ tự của tên các ứng viên trên bảng chữ cái tiếng Việt và được nêu đầy đủ trong Phiếu bầu cử.

4.2. Phiếu bầu cử

4.2.1. Mỗi cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội sẽ được cấp một Phiếu bầu cử theo mẫu, trên đó có các thông tin của cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng, danh sách các ứng viên được đề cử. Phiếu bầu cử được đóng treo dấu của Công ty.

4.2.2. Trường hợp ghi sai, ghi nhầm Phiếu bầu cử hoặc Phiếu bầu cử có lỗi do công tác in ấn, phát hành, cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội liên hệ với Ban Tổ chức để đổi Phiếu bầu cử khác nếu việc bầu cử chưa kết thúc.

Điều 5. Phương thức bầu cử và nguyên tắc trúng cử

5.1. Cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội tiến hành bầu thành viên

HĐQT thông qua việc điền, ghi thông tin vào Phiếu bầu cử theo quy định tại Điều 6.4 của Quy chế này, sau khi chốt danh sách ứng viên và đã được phát Phiếu bầu cử.

5.2. Các Phiếu bầu cử sau khi được điền, ghi thông tin như quy định tại Điều 5.1 của Quy chế này phải được bỏ vào Hòm phiếu tại Đại Hội theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại Hội. Việc bỏ Phiếu bầu cử vào Hòm phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại Hội và kết thúc khi xảy ra một trong số các sự kiện sau, tùy theo sự kiện nào đến trước:

5.2.1. Kết thúc 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu; hoặc

5.2.2. Tất cả các cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội thực hiện xong việc bỏ phiếu; hoặc

5.2.3. Không cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội nào có ý kiến khi Chủ tọa Đại Hội hỏi về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu hay không.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu và tổ chức việc kiểm phiếu; Điều kiện hợp lệ của Phiếu bầu cử

6.1. Ban Kiểm phiếu

6.1.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa Đại Hội đề cử và được HĐQT thông qua tại Đại Hội;

6.1.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Bổ sung danh sách ứng viên vào Phiếu bầu cử (nếu có); giới thiệu, hướng dẫn Phiếu bầu cử và phát Phiếu bầu cử;
- Tiến hành kiểm Phiếu bầu cử và công bố kết quả kiểm phiếu theo quy định tại Quy chế này.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là ứng viên thành viên HĐQT.

6.2. Tổ chức kiểm phiếu

6.2.1. Trước khi bỏ phiếu theo Điều 5.2 Quy chế này, Ban kiểm phiếu kiểm tra Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội;

6.2.2. Trưởng ban kiểm phiếu tiếp nhận Hòm phiếu sau khi kết thúc việc bỏ phiếu và tiến hành việc kiểm phiếu ngay lập tức.

6.2.3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố tại Đại Hội.

6.2.4. Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6.3. Các trường hợp Phiếu bầu cử không hợp lệ:

6.3.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công Ty hoặc không có dấu của Công Ty; hoặc

- 6.3.2. Phiếu bầu cử bị rách, gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được công bố tại Đại Hội; hoặc
- 6.3.3. Phiếu bầu cử ghi thêm những nội dung khác và/hoặc ký hiệu không phù hợp; hoặc
- 6.3.4. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết mà cổ đông/người được cổ đông ủy quyền có quyền sử dụng tính theo công thức nêu tại Phụ lục của Quy chế này; hoặc
- 6.3.5. Phiếu không ký tên và/hoặc không ghi rõ họ tên; hoặc
- 6.3.6. Phiếu bầu cử được nộp sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

6.4. Cách ghi Phiếu bầu cử

- 6.4.1. Cổ đông/người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội ghi Phiếu bầu cử như sau:
- a. Ghi số phiếu biểu quyết muốn sử dụng để bầu cho từng ứng viên vào cột "Số phiếu biểu quyết" tương ứng với hàng ngang có tên của ứng viên đó.
 - b. Việc ghi số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu biểu quyết" tương ứng với hàng ngang có tên của ứng viên được hiểu là không bầu cho ứng viên đó.
 - c. Việc sử dụng các ký hiệu "x" hoặc "✓" hoặc các ký hiệu khác tại cột "Số phiếu biểu quyết" được hiểu như sau:
 - (i) Dùng ký hiệu tại cột "Số phiếu biểu quyết" tương ứng với hàng ngang có tên của duy nhất một ứng viên được hiểu là dồn tổng số phiếu biểu quyết cho ứng viên đó;
 - (ii) Dùng ký hiệu tại cột "Số phiếu biểu quyết" tương ứng với hàng ngang có tên của nhiều ứng viên được hiểu là chia đều tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả các ứng viên đó.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

7.1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu:

Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

7.2. Nguyên tắc trúng cử:

- 7.2.1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ mà các ứng viên nhận được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có tổng số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu. Ứng viên không nhận được phiếu biểu quyết nào được coi là ứng viên có số phiếu biểu quyết thấp nhất;
- 7.2.2. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên cho vị trí thành viên HĐQT cuối cùng có số phiếu biểu quyết bằng nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để xác định người trúng cử.

Điều 8. Công bố kết quả kiểm phiếu

- 8.1.** Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT phải được công bố ngay tại Đại Hội.
- 8.2.** Kết quả thành viên HĐQT trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử thành viên HĐQT và kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Hiệu lực

Quy chế này gồm có 10 Điều và có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại Hội và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ TNS Holdings.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG
MẠI DỊCH VỤ TNS HOLDINGS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN VIỆT SƠN

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Việc bầu dòn phiếu để bầu thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người được cổ đông ủy quyền có quyền sử dụng để bầu các thành viên HĐQT được tính theo công thức sau:
$$[\text{Tổng số phiếu biểu quyết}] = [\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}] \times (\text{nhân}) [\text{Số thành viên HĐQT cần bầu}]$$
- Cổ đông/người được cổ đông ủy quyền có thể không bầu cho ứng viên nào hoặc dòn hết hoặc chia nhỏ tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho một hoặc nhiều ứng viên;
- Tổng số phiếu biểu quyết mà một cổ đông/người được cổ đông ủy quyền sử dụng để bầu cho tất cả các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết đó được tính theo công thức trên.

Ví dụ: ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT trong tổng số 07 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A có quyền sử dụng để bầu thành viên HĐQT là:

$$(1.000 \times 02) = 2.000 \text{ phiếu biểu quyết}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể sử dụng 2.000 phiếu biểu quyết này để bầu cho một hoặc nhiều ứng viên trong số 07 ứng viên theo tỷ lệ bất kỳ, miễn sao tổng số phiếu biểu quyết sử dụng để bầu cho tất cả các ứng viên không lớn hơn 2.000 phiếu.